

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24-01-2024
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Quang Hòa
2. Ông Nguyễn Xuân Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992

Nơi cư trú: xóm L, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt có lý do).

- Bị đơn: Anh Lê Văn B, sinh năm 1991

Nơi cư trú: xóm L, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 10 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Văn B kết hôn với nhau vào ngày 22 tháng 5 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng ba năm. Đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, anh B không chịu khó làm ăn lo

cho gia đình mà ham chơi bởi nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, gây gổ, cãi vã lẫn nhau, làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Hiện tại chị xác định không còn tình cảm gì với anh B, mục đích hôn nhân không đạt được, hơn nữa chị và anh B đã có thời gian dài sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị và anh B có 01 (một) con chung là Lê Thị Hà V, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2013. Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 02 tháng 11 năm 2023 chị đồng ý để anh B là người trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên cả quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến ngày 24 tháng 11 năm 2023 anh B không chấp hành các quyền nghĩa vụ của mình, không đến tòa để thể hiện ý kiến, quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và nuôi con của chị H nên chị H đã có đơn đề nghị thay đổi ý kiến đối với việc nuôi con. Nay chị H xin được quyền nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lê Văn B mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng quá trình giải quyết vụ án và tại các phiên tòa đều vắng mặt không có lý do nên không có lời khai hay ý kiến gì của anh B trong hồ sơ vụ án.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An tiến hành lấy lời khai của người làm chứng là ông Lê Văn C và bà Đinh Thị H (là cha mẹ của anh Lê Văn B) thể hiện: Chị H và anh B phát sinh mâu thuẫn từ khi anh B đi xuất khẩu tại Đài Loan vào năm 2015, nguyên nhân là do vợ chồng sống xa nhau, thiếu sự tin tưởng nên ghen tuông nhau vô cớ. Dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Năm 2019 anh B về nước nhưng vợ chồng không còn tình cảm và quan tâm gì đến nhau và sống ly thân từ đó đến nay. Hiện tại con chung của chị H và anh B đang sinh sống cùng với anh B và ông bà nội.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời gian quy định. Việc thu thập chứng cứ, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng thời gian, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ tố tụng, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn không chấp hành các quyền nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lê Văn B.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét.

+ Về con chung: Đề nghị cho chị Nguyễn Thị H là người được trực tiếp nuôi con chung là Lê Thị Hà V, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2013 cho đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành.

+ Về tài sản và nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị không xem xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Văn B có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm L, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Lê Văn B thấy rằng: Hôn nhân giữa chị H và anh B là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó quan hệ hôn nhân là hợp pháp được pháp luật công nhận.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như ý kiến, lời trình bày của nguyên đơn và biên bản lấy lời khai của người làm chứng về tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn có căn cứ để xác định: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn B trong quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, từ đó

thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã lẫn nhau, không còn tình cảm, yêu thương, quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau. Điều đó chứng tỏ các bên đã vi phạm về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng và kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được; đời sống chung của vợ chồng không tồn tại trên thực tế vì chị H và anh B đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án anh B không thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình, không đến Tòa làm việc và hòa giải, không trình bày ý kiến, quan điểm gì, chứng tỏ anh B không có mong muốn đoàn tụ, không có nguyện vọng giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị H được ly hôn với anh B là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Về con chung: Chị H và anh B có một con chung là Lê Thị Hà V, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2013. Hiện nay con chung đang sinh sống cùng với ông bà nội và anh B. Tại đơn khởi kiện và bản tự khai của chị H, chị H đồng ý để anh B là người trực tiếp nuôi con chung, tuy nhiên cả quá trình tố tụng giải quyết vụ án do anh B không đến tòa để thể hiện ý kiến, quan điểm của mình về việc nuôi con nên ngày 24 tháng 11 năm 2023, chị H đã làm đơn xin thay đổi ý kiến đối với việc nuôi con, cụ thể chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, nguyện vọng nuôi con của chị H là chính đáng, anh B không thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình nên cần giao con chung cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lê Văn B.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi con chung Lê Thị Hà Vy, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2013 cho đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu giải quyết.

Anh Lê Văn B có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Nếu anh B lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh B.

Chị Nguyễn Thị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Bình trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002407 ngày 03 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã N;
- Dương sự;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Hương Giang